TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày: 06 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Hiêng và bà Hoàng Thị Thái;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà***: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn Q**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 26 tháng 02 năm 1998, tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKTT: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; con ông: Quàng Văn T (*đã chết*) và bà Lò Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng; chấp hành xong ngày 15/4/2020; bị tạm giữ từ ngày 18/12/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/12/2022, tại khu vực tổ dân phố 7, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt quả tang bị cáo Quàng Văn Q cất giấu trong túi áo đang mặc 01 gói nilon màu hồng, bên trong là nilon màu trắng chứa 01 viên nén màu hồng và các cục chất bột màu trắng. Bị cáo khai đó là ma túy, gọi là Hồng phiến và Heroine; bị cáo mua của một người đàn ông

không quen biết tại bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên với giá 300.000 đồng để sử dụng; trên đường về thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã gửi tang vật đã thu giữ của bị cáo đi giám định. Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 25/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,1 gam; là chất ma túy loại Methamphetamine; Mẫu các cục chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,45 gam; là chất ma túy loại Heroine (*nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự 323, mục IIC, danh mục II và số thứ tự 09, mục IA, danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*); hoàn lại sau giám định 0,06 gam Methamphetamine và 0,38 gam Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 27/CT-VKSTPĐBP ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Q định truy tố, bị cáo nhất trí với Q định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng Điều 38, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để hủy; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Ngày 18/12/2022, tại khu vực tổ dân phố 7, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; bị cáo Quàng Văn Q đã có hành vi cất giữ trái phép 0,45 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine tại túi áo đang mặc, với mục đích để sử dụng và đã bị Công an thành phố Điện Biên Phủ bắt qủa tang, lập biên bản và thu giữ toàn bộ tang vật vào lúc 13 giờ 15 phút cùng ngày.

Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán,

vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...i) Có từ hai chất ma túy trở lên mà khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma tuý trái phép. Bị cáo đã một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, nhưng biện pháp này đã phần nào không có tác dụng với bị cáo; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo thì, ngoài làm ruộng ra bị cáo có làm thuê nhưng không ổn định, không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng vật dùng để gói ma túy không còn giá trị sử dụng. Bị cáo khai mua ma túy của một người không quen biết nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **01** (*Một*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 18/12/2022.

3. Vật chứng: Tịch thu để hủy 0,38 gam Heroine; 0,06 gam Methamphetanime và 02 mảnh nilon đã niêm phong (*Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/4/2023).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- CQ CSĐT Công an TP Đ;
- Đội HSNV Công an TP Đ;
- CQ THAHS Công an TP Đ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TPĐ;
- TAND tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung